

Bản án số: 194/2017/HS-PT

Ngày: 09-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Phạm Bá Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **8** năm **2017**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2017/TLPT-HS ngày 03/7/2017 đối với bị cáo Võ Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Trọng T; sinh ngày: 20/3/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Võ Trọng T (chết) và bà Bùi Thị H sinh năm 1970; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 25/7/2016, tạm giam ngày: 27/7/2016; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 người bị hại, 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2014, Võ Trọng T vào thành phố Hồ Chí Minh học nghề trang trí nội thất thang máy được 02 tháng thì nghỉ để ra Huế khám sức khoẻ đi nghĩa vụ quân sự. Trước khi ra Huế, do có ý định sẽ ra Huế để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, nên T mua một chiếc Vam lục giác hình chữ “L”, bằng kim loại, có hai cạnh vuông góc, màu trắng với giá 350.000 đồng của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), mục đích phá khoá điện của các xe mô tô. Để chuẩn bị thực hiện hành vi trộm cắp, nên T đã 02 lần vào nhà giữ xe của Bệnh viện Trung ương Huế lấy trộm 06 biển kiểm soát xe mô tô và 01 biển kiểm soát xe mô tô tại đường P, thành phố Huế (không nhớ rõ số), nhằm mục đích thay đổi biển kiểm soát của các xe mô tô lấy trộm được dễ dàng đem đi tiêu thụ, tránh sự phát hiện của chủ phương tiện và cơ quan Công an.

Do vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2014 đến ngày 25/7/2016, Võ Trọng T đã thực hiện 11 vụ trộm cắp, tài sản chiếm đoạt là 11 xe mô tô tại các địa bàn huyện PV, thị xã HT và thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài và sử dụng vào mục đích cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Võ Trọng T biết ở gần nhà của mình có chị Nguyễn Thị T, trú tại: CD, phường TC, thị xã HT, có một xe mô tô Sirius màu trắng-đen, biển kiểm soát 75K8-7181 thường xuyên dựng ở ngoài sân, xe không khoá cổ và nhà không có cổng, nên khoảng 02 giờ (không nhớ rõ ngày) vào tháng 11/2014, lợi dụng đường vắng không có người qua lại và gia đình chị T đi ngủ. T đi bộ từ nhà mình đến nhà chị T thấy xe mô tô 75K8-7181 chìa khóa vẫn còn cắm ở ổ khóa điện nên T lén lút lấy trộm dắt xe ra khỏi sân nhà khoảng 50 mét, rồi nổ máy điều khiển xe chạy đến uống cà phê ở một quán tại đường BD, thành phố H (không nhớ rõ tên, địa chỉ). Đến 07 giờ cùng ngày, T điện thoại và hẹn đối tượng tên Đen (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê bán chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được, với số tiền 3.000.000 đồng (không làm giấy tờ mua-bán), rồi Đen điện thoại cho 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đến lấy xe đi. Nhận tiền xong, T hỏi: “sau có xe nữa, có người mua nữa không?”, Đen nói: “có, đem lên cả trăm chiếc cũng được”, rồi bọn chúng ra về.

Ngày 11/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 75K8-7181 tại thời điểm tháng 11/2014 có giá trị là 7.333.333 đồng. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào đêm 12/01/2015 rạng sáng ngày 13/01/2015, T cầm theo Vam lục giác đi bộ lang thang tìm nhà nào có xe máy để sơ hở thì lấy trộm.

Đến khoảng 01 giờ ngày 13/01/2015, T phát hiện nhà của ông Phan Văn T (sinh năm 1977, trú tại: đường TQL, phường PH, thành phố H) có xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 75K6-7668 đang dựng trước sân. Lúc này, gia đình anh T đã đi ngủ, cửa chính khép hờ nên T đến gần thấy xe chỉ khoá điện, không khoá cổ nên lén lút lấy trộm dắt xe mô tô ra khỏi sân nhà của anh T khoảng 20 đến 30 mét thì dừng lại, dùng Vam phá khoá điện chạy xe đem về nhà cất giấu. T tháo biển kiểm soát số 75K6-7668 của xe ra rồi gắn vào biển kiểm soát số 75B1-298.95 mà T vừa lấy trộm tại Bệnh viện Trung ương Huế vào xe và

dùng xe này làm phương tiện đi lại. Khoảng vài ngày sau, T đang ở tại phòng trọ của bạn gái là Hà Thị Đ (sinh năm 1992, trú tại: phường АД, thành phố H) đang thuê ở đường ĐBP, thành phố H (không rõ địa chỉ) thì gặp Lê Văn N (sinh năm 1983, trú tại: phường AT, thành phố H) đến thăm người bạn gái tên Bảo (không rõ nhân thân lai lịch). T nói dối với N “xe ni của bà dì cho, chừ mất giấy tờ mà bà dì ở trong Sài Gòn rồi” và nhờ N cầm xe AirBlade nói trên, với số tiền 6.000.000 đồng. Nghe vậy, N tin tưởng nên điện thoại hỏi Huỳnh Duy Đ (sinh năm 1986, trú tại: phường TA, thành phố H), nhưng Đ không đồng ý cầm cố xe không có giấy tờ. Đ giới thiệu cho Hoàng Nam T1 (sinh năm 1983, trú tại: phường TD, thị xã HT), nhưng T1 không có nhu cầu mua nên tiếp tục giới thiệu cho Tổng Phước Q (sinh năm 1985, trú tại: xã TT, thị xã HT) đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng và N hẹn gặp nhau tại quán cà phê cây S, đường LL, thành phố H. T cùng với N, Đ và Bảo đến quán cà phê trước, sau đó T1 và Đ đến. T1 hỏi T “xe răng mà không có giấy tờ”, thì Thái nói “xe của dì bị mất giấy tờ, chừ bẻ đá banh kẹt tiền”, rồi T, T1 và Đ ra xem xe. Một lúc sau, Q đến đứng trước quán cà phê rồi gọi điện thoại cho T1 ra lấy tiền vào đưa cho T 6.000.000 đồng và lấy xe về.

Ngày 11/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Honda, loại AirBlade, màu đen tại thời điểm tháng 01/2015 có giá trị là 18.000.000 đồng. Ông Phan Văn T yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng. Anh Tổng Phước Q yêu cầu buộc bị cáo bồi hoàn 6.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 02 giờ ngày 27/8/2015, T mang theo vạm lục giác đi bộ từ nhà theo hướng lên cầu LN (phường TP, thị xã HT) với ý định tìm xe máy để lấy trộm. T thấy nhà của chị Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1974, trú tại: phường TP, thị xã HT) đã tắt đèn đi ngủ, cửa cổng chỉ khép hờ không khoá và trong sân có dựng xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu trắng-đỏ, biển kiểm soát 75G1-097.74. T đi vào thấy xe không khoá cổ, nên lén lút lấy trộm dắt xe ra khỏi cổng đi về hướng cầu LN khoảng 50 mét thì dừng lại, rồi dùng vạm phá ô khoá điện và chạy xe về nhà cất giấu. Khoảng 2 đến 3 ngày sau, T điện thoại cho đối tượng tên Đen (đã bán trước đó 01 xe mô tô) và được Đen hẹn đến một quán cà phê ở đường BTX, thành phố H (không rõ địa chỉ, tên quán) để bán chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được, với số tiền 4.000.000 đồng và không làm giấy tờ mua-bán, rồi Đen điện thoại cho 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đến lấy xe đi.

Ngày 27/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 75G1-097.74 tại thời điểm tháng 8/2015 có giá trị là 23.554.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu Thủy yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 23.554.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 27/10/2015, T mang theo vạm lục giác đi bộ lang thang các đường ở thành phố H tìm nhà nào sơ hở để lấy trộm. T phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị Thanh P (sinh năm 1985, phường AT, thành phố H) có một chiếc xe máy loại SH Mode màu đỏ, biển số 75F1-246.68 dựng ở hiên nhà. Do bên trái nhà (theo hướng nhìn từ ngoài vào) có một đường đi phụ của dãy phòng trọ không khóa cổng, T lén lút đi vào lấy trộm xe rồi dắt bộ theo đường cũ

ra ngoài, đến gần tượng đài Quang Trung thì dùng vạm phá khóa ổ điện, rồi chạy xe về đoạn đường vắng gần khu vực AC City (phường AĐ, thành phố H) tháo vút biển kiểm soát xe và đem xe về nhà cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau, T gắn vào biển kiểm soát 75F1-211.99 (lấy trộm ở Bệnh viện Trung ương Huế) và cùng với Hà Thị Đ đem đến cầm cố tại tiệm cầm đồ AV, địa chỉ TH, thành phố H do Nguyễn Thanh V (sinh năm 1982, trú tại: thành H làm chủ cơ sở) thì gặp nhân viên là Nguyễn Đăng Anh T (sinh năm: 1991, trú tại: thành phố H) cầm cố xe, với số tiền 13.000.000 đồng và T để lại một giấy Chứng minh nhân dân mang tên Võ Trọng T để họ tin tưởng.

Ngày 05/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Honda SH Mode, số khung: 105DY-030164; số máy: F51E-0030216 có giá trị là 40.000.000 đồng. Ngày 29/9/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị Thanh P, chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Thanh V yêu cầu buộc bị cáo bồi hoàn 13.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 23 giờ ngày 02/11/2015, T mang theo Vạm lục giác đi bộ dọc đường Quốc lộ 1A theo hướng Phú Bài - thành phố H để tìm xe máy lấy trộm. T phát hiện quán Internet 102 (phường TP, thị xã HT) ở phía bên trái đường, đối diện Ủy ban nhân dân phường TP có nhiều xe máy của khách đến chơi đang dựng trên lề đường, phía ngoài ngay cửa chính của quán. T quan sát và chọn một xe máy loại Exciter biển kiểm soát 75S1-7999 của anh Nguyễn T (sinh năm 1992, trú tại: phường TC, thị xã HT) đang dựng tại vị trí bên phải quán (theo hướng nhìn từ ngoài vào), ngay gốc cây ở lề đường và khuất tầm nhìn của khách trong quán. T lén lút lấy trộm dắt xe đi về hướng PB một đoạn rồi dùng vạm bẻ khóa điện và chạy xe đến sông Lợi Nông tháo biển kiểm soát xe vút xuống sông, rồi đem xe về nhà cất giấu. Hôm sau, T gắn vào biển kiểm soát 75B1-206.37 (lấy trộm tại Bệnh viện Trung ương Huế) vào xe Exciter vừa lấy trộm được để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 27/11/2015, T nói dối với Lê Viết T1 (sinh năm 1989, trú tại: phường PB, thị xã HT) là “xe của T, mẹ đi làm ăn bên Lào giữ giấy tờ vì sợ T cầm hoặc bán xe” và nhờ T1 đem xe đi cầm cố. Nghe vậy, T1 cùng đi với T đến tiệm cầm đồ của anh Trần Vỹ Q (sinh năm 1976, trú tại: phường PB, thị xã HT) cầm cố xe mô tô lấy trộm được, với số tiền 13.000.000 đồng và T để lại 01 Hộ chiếu mang tên Võ Trọng T để họ tin tưởng.

Ngày 27/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 75S1-7999, có giá trị là 24.835.000 đồng.

Ngày 31/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho anh Nguyễn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 6: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/01/2016, T cầm theo vạm lục giác đi bộ lang thang ở thành phố H để tìm xe máy lấy trộm. T phát hiện phía ngoài ngay gốc cây giáp kiốt bên cạnh và khuất tầm nhìn của khách ngồi trong

quán cà phê Red (TC, thành phố H) có dựng chiếc xe mô tô loại AirBlade biển kiểm soát 75D1- 125.55, màu trắng-đỏ-đen của anh Hồ Quang R (sinh năm 1997, trú tại: LHP, thành phố H). T đến gần thấy xe không khoá cở, nên lén lút lấy trộm dắt xe theo hướng đường BT, thành phố H khoảng 50 mét, rồi dùng Vam lục giác bẻ khoá điện và chạy xe về nhà cất giấu. Do thời gian này gần Tết Nguyên Đán sợ bị Công an kiểm tra phát hiện, nên T tháo biển kiểm soát 75D1-125.55 và gắn vào biển kiểm soát khác (T không nhớ rõ số). Khoảng 02 ngày sau, T điện thoại đối tượng tên Đen (trước đó T đã hai lần bán xe mô tô) và hẹn đến tại quán cà phê ở đường BD, thành phố H (quán lần đầu T bán xe cho Đen) để bán chiếc xe mô tô nói trên vừa lấy trộm được, với số tiền 6.000.000 đồng và không làm giấy tờ mua-bán, rồi Đen điện thoại cho 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đến lấy xe đi.

Ngày 11/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 75D1-125.55 tại thời điểm tháng 01/2016 có giá trị là 28.816.667 đồng. Anh Hồ Quang R yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 28.816.667 đồng.

Vụ thứ 7: Vào tối ngày 23/01/2016, T mang theo vam lục giác đi lang thang tìm xe máy để lấy trộm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T phát hiện xe mô tô Exciter biển kiểm soát 75B 1-054.97, màu vàng-đen của anh Hồ Tấn N (sinh năm 1979, trú tại: xã PT, huyện PV) đang dựng ở vị trí giáp ranh giữa một bên cổng làng NA và quán cà phê bóng đá W (ở xã PT, huyện PV). T đến gần thấy xe không khoá cở, nên lén lút lấy trộm dắt vào phía trong cổng làng khoảng 05-06 mét rồi dùng chìa khoá nhà lách nhẹ thì mở được khoá điện (do ổ khoá điện của xe mô tô bị hỏng) và chạy xe về nhà cất giấu. Sau đó, T tháo biển kiểm soát xe mô tô lấy trộm được và gắn vào biển kiểm soát 75F1-015.58 (lấy trộm tại Bệnh viện Trung ương H) để đem đi tiêu thụ. Khoảng 04 ngày sau, T nói dối với Bùi Triều L (sinh năm 1989, trú tại: phường PB, thị xã HT) là “xe máy của T, bị mẹ giữ giấy tờ” và nhờ L đem đi cầm cở xe mô tô nói trên, nên L đồng ý đem xe đi cầm cở nhưng không được, do xe mô tô không có giấy tờ. T nói tiếp: “Anh Ben, có tiền thì cho em mượn, có chi ngày mai em ra lấy giấy đi cầm rồi gửi lại cho anh, có chi cho em gửi chiếc xe đây”, L đồng ý và đưa cho T mượn số tiền 5.000.000 đồng. L nhiều lần đòi lại tiền cho mượn mà T không trả, nên L sử dụng xe mô tô Exciter gắn biển kiểm soát 75F1- 015.58 của T để đi lại, được khoảng một tuần thì xe bị hỏng nên đưa đến tiệm sửa xe của Bạch Văn Q (sinh năm 1980, trú tại: phường PB, thị xã HT) để sửa chữa. Sau đó, L hỏi Q chỉ chỗ cầm xe, thì Q nói “không biết”, nên L nói: “Cho em mượn 8.000.000 đồng em có việc, có chi em để chiếc xe đây mai thằng bạn em lấy giấy đi cầm lại rồi trả tiền lại cho anh”, Q nói: “Anh không biết bạn em, có chi anh chỉ biết em thôi”, rồi đưa cho L số tiền 8.000.000 đồng. L điện thoại nói cho T biết chiếc xe mô tô đã cầm ở chỗ anh Q, để T đến gặp anh Q giải quyết. Nghe vậy, T nói với L mượn thêm tiền anh Q, thì được Q đưa tiếp số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, L đưa lại cho T thêm 7.000.000 đồng và lấy lại 5.000.000 đồng mà T mượn trước đó.

Ngày 15/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter biển

kiểm soát 75B1-054.97 tại thời điểm tháng 01/2016 có giá trị là 9.825.000 đồng. Ngày 26/8/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PV đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho anh Hồ Tấn N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Bùi Triều L yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng.

Vụ thứ 8: Vào khoảng 17 giờ ngày 30/01/2016, T đi cùng mẹ đến chơi tại nhà cậu ruột là ông Bùi Quang Q (ở thôn TC, xã PH, huyện PV). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ ra đường cách nhà ông Q 30 mét đứng chơi thì phát hiện một xe mô tô Sirius biển kiểm soát 75R2-1967 màu đỏ-đen của anh Bùi Quang D (sinh năm 1993, trú tại: xã PH) dựng ở sát tường bê tông của nhà thờ (phía bên trái nhà ông Q) và xe không khoá cổ. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm, nên đi đến dùng chìa khoá xe mô tô của mẹ cắm vào thì mở được khóa điện, nên quay lại nhà ông Q đưa chìa khoá xe cho mẹ và nói đi chơi. Sau đó, T lén lút lấy trộm xe mô tô Sirius 75R2-1967 chạy thẳng lên H và đến quán Net đường TP, thành phố H (không nhớ địa chỉ, tên quán) để chơi game. Tại đây, T gặp đối tượng tên Rin (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi nhờ bán xe mô tô vừa lấy trộm được, Rin nói “Có chi mai anh a lô sau”. Khoảng 09 giờ ngày hôm sau, Rin hẹn T đến quán cà phê ở đường ĐHT, thành phố H (không nhớ tên quán, địa chỉ) thì có hai người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến đưa tiền cho Rin và lấy xe, Rin đưa lại cho Thái số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 15/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 75R2-1967 tại thời điểm tháng 01/2016 có giá trị là 8.055.000 đồng. Anh Bùi Quang D yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 02 giờ ngày 18/4/2016, T mang theo vam lục giác đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ để tìm nhà nào sơ hở lấy trộm xe máy. T phát hiện trong sân hiên nhà của anh Trần Văn K (sinh năm 1972, trú tại: phường TP, thị xã HT) có dựng một chiếc xe mô tô Jupiter màu đen-bạc, biển kiểm soát 75S1-8017. T đi vào nhà bằng cổng chính, thấy xe không khoá cổ, nên lén lút lấy trộm rồi dắt xe ra lại đường tỉnh lộ khoảng 20 mét thì dừng lại lấy vam bẻ khoá ổ điện và tháo biển kiểm soát 75S1 - 8017 vứt xuống sông NY (thị xã HT), rồi chạy xe về nhà lấy biển kiểm soát 75V1-2106 (lấy trộm tại đường Phan Chu Trinh, thành phố H) gắn vào để làm phương tiện đi lại. Ngày 20/4/2016, T sử dụng xe mô tô Jupiter được gắn biển số 75V1-2106 đi cùng bạn gái là Hà Thị Đ vào Đà Nẵng chơi thì bị tổ công tác của đồn Biên phòng Hải Vân - Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra xe không có giấy tờ, nên bị giữ xe lại.

Ngày 27/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 75S1-8017 tại thời điểm tháng 4/2016 có giá trị là 16.302.000 đồng. Ngày 31/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho anh Trần Văn K. Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 10: Vào khoảng 20 giờ ngày 23/4/2016, Thái đi ngang qua quán tạp hoá của nhà anh Trần Duy C (sinh năm 1971, trú tại: xã TTh, thị xã HT) thì phát hiện xe mô tô Jupiter màu đen-xám- bạc, biển kiểm soát 75B1-237.51 đang dựng trước, trên không khoá điện có chìa khoá xe. Lợi dụng quán tạp hóa vắng khách và người qua lại nên T lén lút lấy trộm, rồi dắt xe đi vào trong đường hẻm khoảng 10 mét thì khởi động nổ máy rồi chạy xe về nhà cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau, T tháo biển kiểm soát 75B1-237.51 của xe Jupiter vừa lấy trộm, rồi gắn vào biển kiểm soát 75D1- 125.55 (của vụ thứ 6) và đem đến tiệm cầm đồ AV (ở TH, thành phố H) để cầm cố, thì Nguyễn Đăng Anh T (nhân viên của tiệm cầm đồ) nhận cầm xe không giấy tờ, với số tiền 5.000.000 đồng và T có để lại một Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Trọng T để họ tin tưởng.

Ngày 27/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 75B1-237.51 tại thời điểm tháng 4/2016 có giá trị là 18.018.000 đồng. Ngày 31/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho anh Trần Duy C, anh Cường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Thanh V yêu cầu buộc bị cáo bồi hoàn 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 11: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/07/2016, T đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ với mục đích tìm nhà nào sơ hở để lấy trộm xe máy. Lúc này, T đánh mất vạm lục giác, nhưng đã tính trước nếu lấy trộm được xe máy sẽ mở dây khoá điện, thì vẫn khởi động được xe (do trước đây T có học nghề sửa chữa xe máy). Khi đi qua cầu TC, xã PH được khoảng 30 mét, T phát hiện ông Dương Đức T (sinh năm 1953, trú tại: xã PH, huyện PV) mở cổng để đi tập thể dục, nhưng không đóng cổng lại. Thấy vậy, T lén lút đi vào nhà ông Tr phát hiện xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 75R2-2728 của anh Dương Đức Th (sinh năm 1991, con ông Tr) để ở hiên nhà bếp, xe không khóa cổ nên lấy trộm, rồi dắt xe đem về cất giấu sau bụi tre nhà mình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 26/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 75R2-2728 tại thời điểm tháng 7/2016 có giá trị là 15.200.000 đồng. Ngày 28/7/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PV đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho anh Dương Đức Th. Anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Như vậy, trị giá tài sản 11 chiếc xe máy do Võ Trọng T chiếm đoạt với tổng số tiền là 209.939000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm b, g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Trọng T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/7/2016.

Ngoài ra bản án còn quy định về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Ngày 31 tháng 05 năm 2017, bị cáo Võ Trọng T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Trọng T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo và lời khai của bị hại có tại hồ sơ vụ án, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2014 đến ngày 25/7/2016, bằng các thủ đoạn lén lút và lợi dụng sơ hở của những người bị hại, bị cáo Võ Trọng T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dùng Vam phá khóa điện xe máy, để trộm cắp tài sản của công dân. Trong khoảng thời gian nêu trên, bị cáo đã thực hiện 11 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định được là 209.939.000 đồng.

Với hành vi, và hậu quả thiệt hại đã xảy ra, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Trọng T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, và tự khai báo những hành vi phạm tội của mình trước đó, một số bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Án sơ thẩm đã xem xét và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là đúng và đầy đủ. Trong vụ án này bị cáo còn phải chịu 2 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự như án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Như vậy, án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là đã xem xét và chiếu cố cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Trọng T, giữ nguyên quyết định của bản án số 16/2017/HS-ST, ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Trọng T 09 (chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/7/2016.

3. Bị cáo Võ Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo (Qua trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.